

# 濕熱高溫 登革熱拉警報 滅蚊大作戰，你我一起來！

## 巡

巡視室內外  
積水容器

## 倒

倒掉積水，  
並將容器倒置

## 清

清除廢容器並  
分類回收

## 刷

刷洗容器，  
清除附著蟲卵



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

# อากาศร้อนชื้นและอุณหภูมิสูง

## ต้องระวังโรคไข้เลือดออก

### การกำจัดยุง ทุกคนต้องร่วมด้วยช่วยกัน!

#### สำรวจ

หมั่นสำรวจภาชนะที่มีน้ำ  
ขังทั้งในและนอกอาคาร

#### เท

เทน้ำในภาชนะทิ้งและคว่ำ  
ภาชนะ

#### กำจัด

กำจัดภาชนะที่ไม่ใช้แล้ว  
และแยกประเภทเพื่อนำไป  
รีไซเคิล

#### ขีต

ขีตและล้างภาชนะเพื่อ  
กำจัดไข่ยุงที่เกาะอยู่



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR



# Cuaca panas dan lembab

## Hati-hati akan Demam Berdarah

### Mari bersama-sama memerangi nyamuk!

#### Patroli

Memeriksa wadah air di dalam dan di luar ruangan

#### Kuras

Menguras genangan air, dan membalikkan wadah

#### Bersihkan

Membersihkan dan mendaur ulang wadah yang tidak terpakai

#### Sikat

Sikat bersih telur-telur serangga yang menempel di wadah



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

# Thời tiết nóng ẩm, gióng lên hồi chuông báo động về sốt xuất huyết Chúng ta cùng diệt muỗi!

## Kiểm tra

Kiểm tra các dụng cụ chứa nước trong nhà và ngoài trời

## Đổ

Đổ hết nước tích tụ và lật úp dụng cụ chứa nước

## Làm sạch

Làm sạch thùng đựng chất thải và phân loại rác.

## Chà sạch

Dùng bàn chà chà sát để loại bỏ trứng muỗi bám vào thành dụng cụ.



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

英文

# When the weather is hot and humid be vigilant about dengue fever.

## Everyone should work together to eliminate mosquitos

Be on the lookout for containers filled with water both indoors and outdoors

Tip out any accumulated water and turn water-holding containers upside down

Empty thrown away containers and make sure they are recycled



Rinse containers to ensure they do not contain any mosquito larva



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

勞動部勞動力發展署就業安定基金補助 臺南市政府勞工局 廣告